

HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN TERM DEPOSIT AGREEMENT

CIF:
Mã khách hàng/Customer ID

Số/No.:

Ngày/Dated:/...../.....

Các bên gồm/By and between:

BÊN GỬI TIỀN/DEPOSITOR (BÊN A/PARTY A) **Cư trú/Resident** **Không cư trú/Non-resident**

Tên đầy đủ/Full name:

Quốc tịch/Nation:

Giấy tờ xác thực/Identifying document:

Đối với Tổ chức/For Organization

Giấy chứng nhận số/Certification No.: cấp ngày/issuing date:/...../.....

nơi cấp/issuing place:

Đối với cá nhân/For Individual

CMND/ID/Passport số/No.: cấp ngày/issuing date:/...../.....

nơi cấp/issuing place:

Địa chỉ/Address:

Điện thoại/Telephone: Fax: Email:

Đại diện/Representative (không bắt buộc đối với cá nhân/optional for individuals):

Theo pháp luật/Legal representative

Theo ủy quyền/Authorized representative

Họ và tên/Full name: Chức vụ/Position:

CMND/ID/Passport số/No.: cấp ngày/issuing date:/...../.....

nơi cấp/issuing place:

Theo Giấy ủy quyền số (nếu có)/Authorization Letter No. (if any):

ngày/date:/...../..... cơ quan xác thực (nếu có)/authentication agency (if any):

BÊN NHẬN TIỀN GỬI/DEPOSIT RECIPIENT (BÊN B/PARTY B)

NGÂN HÀNG TM TNHH E.SUN - CHI NHÁNH ĐỒNG NAI/E.SUN COMMERCIAL BANK LTD – DONG NAI BRANCH

Địa chỉ/Address: P. 101 & 209, Tòa nhà TTDV Amata, KTM Amata, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại/Telephone: 0251-367-1313 Fax: 0251-3936317

Đại diện/Representative: KUO YUNG CHENG Chức vụ/Position: Quản lý cấp cao / Senior Manager

Theo Giấy ủy quyền Số/Authorization Letter No.: 06/2020/QUQ-ESBDN ngày 20/ 07/ 2020.

Hai bên đã thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn này (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản như sau: / The two parties have negotiated and agreed to sign this Term Deposit Agreement (hereinafter referred to as Agreement) with the following terms:

Điều 1/Article 1: NỘI DUNG GỬI TIỀN/DEPOSIT CONTENT

Loại sản phẩm/Type of deposit: Tiền gửi có kỳ hạn/Term deposit
 Loại tiền/Currency: VND USD Khác/Others:

Số tiền/Amount:
 (Bằng chữ/in word:.....)

Kỳ hạn gửi/Tenor: Lãi suất tiền gửi/interest rate:.....%/năm.
 Cơ sở tính lãi là một năm có 365 ngày và lãi được tính trên số Ngày gửi tiền thực tế. / Interest calculation facility is one year with 365 days and interest is calculated on the actual Deposit days.
 Thời hạn tính lãi: thời hạn tính lãi được tính từ Ngày gửi tiền (là ngày Bên B đã nhận đầy đủ, đúng số lượng tiền gửi và phương thức nộp tiền từ Bên A theo thỏa thuận trong Hợp đồng này) đến hết ngày liền kề trước Ngày đáo hạn của khoản tiền gửi. / Interest calculation period: the interest calculation period is calculated from the value date (which at the value date, Party B has received fully and correctly the amount of deposit and payment method from Party A as agreed in this Agreement) until the end of the day preceding the maturity date of the deposit.
 Ngày gửi tiền/Deposit day:/...../.....
 Ngày đáo hạn/Maturity date:/...../.....
 Phương thức lĩnh lãi/Interest calculation method:
 Lĩnh lãi cuối kỳ/Maturity interest
 Lĩnh lãi hàng tháng/Monthly interest

Điều 2/Article 2: PHƯƠNG THỨC GỬI TIỀN/DEPOSIT METHOD

Vào Ngày gửi tiền, để thực hiện Hợp đồng này, Bên A phải đảm bảo nộp/chuyển đầy đủ số tiền quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này theo cách thức dưới đây:
 On the Deposit day, Party A ensures to fully transfer the money stipulated in Article 1 of this Agreement as following manner:
 Chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của Bên A/Transfer money from payment account of Party A:
 - Chủ tài khoản/Account holder:
 - Số tài khoản/Account No.:.....
 - Mở tại/Opened at:
 - Nội dung chuyển tiền/Transfer content: Chuyển tiền theo Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn Số/Transfer money according to the Term Deposit Agreement No.....

Điều 3/Article 3: GIA HẠN HỢP ĐỒNG/RENEW AGREEMENT

Vào Ngày đáo hạn, nếu không có thỏa thuận khác, Bên A và Bên B thống nhất:
 On the Maturity date, if there is no other agreement, Party A and Party B agree:

- Phương thức gia hạn/Renewing method:
 Không gia hạn, Bên B sẽ thanh toán cho Bên A theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Hợp đồng này.
Non-renewable, Party B will repay to Party A according to Clause 1, Article 4 of this Agreement.
 Gia hạn tiền gửi gốc/ Recycle principal
 Gia hạn toàn bộ tiền gửi gốc và tiền lãi (chỉ áp dụng với phương thức lĩnh lãi cuối kỳ). / Renewal of principal and interest, only applicable to the method of interest payment at the end of the period).
- Lãi suất gia hạn/Renewable interest rate: Bằng lãi suất Bên B công bố tại thời điểm gia hạn trừ trường hợp các bên có thỏa thuận mức lãi suất khác. / Equal to the interest rate announced by Party B unless all parties agree a different interest rate.
- Kỳ hạn gia hạn/Renewal term: Bằng kỳ hạn cũ theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này hoặc chuyển sang kỳ hạn ngắn hơn kế tiếp trong trường hợp tại thời điểm gia hạn Bên B không huy động loại kỳ hạn mà Bên A đã gửi trước đó. / Equal to the old term term as stipulated in Article 1 of this Agreement or transferred to the next shorter term in the case of at the renewal time Party B does not mobilize the term that Party A previously deposited.

Điều 4/Article 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN/REPAYMENT METHOD

Vào Ngày đáo hạn hoặc đến ngày trả lãi (*) Bên B sẽ hoàn trả toàn bộ gốc và/hoặc thanh toán lãi cho Bên A theo phương thức chuyển khoản vào tài khoản thanh toán dưới đây của Bên A. / *On the Maturity date (In case Party A does not renew this Agreement) or the interest payment date (*) Party B will repay all principal and/or interest to Party A by transfer money to following payment account of Party A.*

Thông tin chuyển khoản/Transferring information:

- Chủ tài khoản/Account holder:
- Số tài khoản/Account No.:
- Mở tại/Opened at:

(*) Trong trường hợp tài khoản thanh toán nêu trên của Bên A bị phong tỏa, đóng, tạm khóa và các trường hợp khiến Bên B không thể thanh toán vào tài khoản này, Bên B sẽ thông báo cho Bên A ngay khi có thể và Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B một tài khoản thanh toán khác của Bên A để thay thế cho tài khoản nêu trên hoặc Bên A mở một tài khoản thanh toán mới tại Bên B. / *In case such payment account of Party A is blocked, closed, temporarily locked and other cases that Party B cannot pay into this account, Party B shall notify Party A as soon as possible and Party A is responsible to provide to Party B another payment account of Party A or open a new payment account of Party A at Party B promptly.*

(*) Nếu Ngày đáo hạn hoặc Ngày trả lãi của Hợp đồng này rơi vào ngày Thứ Bảy, Chủ nhật hoặc ngày Nghỉ, ngày Lễ hoặc bất kỳ ngày nào Bên B không làm việc thì việc chi trả tiền gốc và/hoặc lãi sẽ được Bên B thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo đầu tiên. / *If the Maturity date or interest payment date of this Agreement is Saturday, Sunday or a Holiday or any date that Party B does not work, the repayment of principal and/or interest will be done by Party B on the first following working day.*

Điều 5/Article 5: PHÍ ÁP DỤNG/FEEES

Các khoản phí phát sinh (nếu có) liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo biểu phí niêm yết của Bên B tại thời điểm ký kết Hợp đồng này hoặc tại thời điểm thu các khoản phí. / *The arising fees (if any) related to the performance of this Agreement shall be applied according to the current fee schedule of Party B publish at the signing time of this Agreement or at the time of fee collection.*

Phương thức thu phí/Fee collection method:

- Ghi nợ tài khoản thanh toán của Bên A mở tại Bên B. / *Debit to Party A's payment account opening at Party B.*
- Trích từ tiền lãi (hoặc gốc / lãi) chuyển đi của Bên A. / *Deductions from transferred interest (or principal / interest) of Party A.*

Điều 6/Article 6: RÚT VỐN GỐC TRƯỚC HẠN/PREMATURE WITHDRAW OF TERM DEPOSIT

Hai bên thỏa thuận việc rút tiền gửi trước hạn như sau: / *The two parties agree to withdraw deposit before maturity as follows:*

- Bên A không được rút tiền gửi trước hạn. / *Party A is not entitled to withdraw deposit before maturity date.*
- Bên A được rút trước hạn một phần hoặc toàn bộ vốn gốc. Số tiền rút trước hạn này và toàn bộ số tiền gốc còn lại sẽ chỉ được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất do Bên B công bố tại thời điểm rút. / *Party A may withdraw part or all of the principal. The amount of this advance and the remaining principal amount will only be entitled to the lowest non-term deposit interest rate announced by Party B at the time of withdrawal.*

Điều 7/Article 7: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG/TERMINATION OF AGREEMENT

Hợp đồng này chấm dứt khi/This Agreement was terminated when:

1. Vào Ngày đáo hạn, nếu Bên A và Bên B thống nhất chọn Phương thức là “Không gia hạn” thì Hợp đồng này sẽ tự động hết hiệu lực. / *On the Maturity date, if Party A and Party B agree to choose a "Non-renewable" method, this Agreement wil automatically terminated.*
2. Bên A không nộp/chuyển đầy đủ tiền đến Bên B vào đúng Ngày gửi tiền: Bên A sẽ không được hưởng bất kỳ một khoản tiền lãi phát sinh nào trên số tiền đã nộp hoặc chuyển tới Bên B (nếu có). / *Party A does not pay/transfer enough money to Party B on the Deposit day: Party A will not be entitled to any interest arising on the amount deposited or transferred to Party B (if any).*
3. Vào bất kỳ thời điểm nào, khi Bên A có nhu cầu thanh lý Hợp đồng này, Bên A lập **Giấy đề nghị thanh lý hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn** và gửi cho Bên B trước ngày dự định thanh lý ít nhất 01 (một) ngày làm việc. Bên B căn cứ vào giấy đề nghị này để tiến hành thanh lý Hợp đồng theo yêu cầu của Bên A. / *At any time, when Party A needs to liquidate this Agreement, Party A shall make a **Request for liquidation of the Term Deposit Agreement** and send it to Party B at least 01 (one) working day before the proposed liquidation date. Party B shall base on this request to liquidate this Agreement at the request of Party A.*

4. Một trong hai Bên chết, giải thể, phá sản, sáp nhập, hoặc các trường hợp khác làm chấm dứt tư cách chủ thể của các bên. Trong trường hợp này quyền và nghĩa vụ của bên bị chấm dứt nghĩa vụ sẽ được chuyển cho bên nhận thừa kế hoặc các bên liên quan theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bên B. / *One of the Parties dies, dissolves, bankrupts, merges or other cases that one party's operation was terminated. In this case, the rights and obligations of the terminated party shall be transferred to the inheritor or other related parties according to the provisions of law and the guidance of Party B.*
5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. / *Others circumstance in accordance with law.*

Điều 8/Article 8: TRA CỨU THÔNG TIN VỀ KHOẢN TIỀN GỬI/LOOK UP INFORMATION ABOUT DEPOSITS

Bên A có quyền đăng ký và sử dụng dịch vụ Ngân hàng trực tuyến của Bên B để tra cứu thông tin về khoản tiền gửi vào bất cứ thời điểm nào hoặc có thể liên hệ trực tiếp (qua điện thoại, fax, đi đến điểm giao dịch, ...) với Bên B trong thời gian làm việc để xác nhận thông tin về khoản tiền gửi. / *Party A has the right to register and use Party B's internet banking service for looking up information about the deposit at any time or Party A can contact directly (via phone, fax, go to the transaction point, ...) to Party B in working time for confirming deposit information.*

Điều 9/Article 9: XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP RỦI RO/ACTIONS TO BE TAKEN UPON RISKS

Trường hợp Bên A làm mất, rách, nhàu nát Hợp đồng này thì Bên A có nghĩa vụ thông báo ngay cho Bên B. Bên B sẽ không ký lại Hợp đồng tuy nhiên sẽ cấp cho Bên A một văn bản xác nhận với các nội dung về số tiền, đồng tiền, thời hạn gửi tiền, ngày gửi tiền, ngày đáo hạn. / *In case this Agreement is lost, torn, crumpled, Party A is obliged to immediately notify Party B, Party B shall not sign a new agreement but give Party A a confirmation document with the contents about the deposit amount, deposit currency, deposit term, deposit date, maturity date.*

Văn bản xác nhận này không có giá trị thay thế cho bản gốc của Hợp đồng nay nhưng có giá trị là chứng cứ xác nhận các nghĩa vụ của Bên B đối với Bên A. / *This confirmation document do not replace to original of this Agreement but it is evidence for proving Party B's obligations to Party A.*

Điều 10/Article 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN/RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE PARTIES

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A/Rights and obligations of Party A:

- a) Yêu cầu Bên B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này. / *Requesting Party B to fulfill the obligations committed in this Agreement.*
- b) Chuyển số tiền đã cam kết gửi cho Bên B đầy đủ, theo đúng số lượng và thời hạn đã thoả thuận trong Hợp đồng này và Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi việc chuyển tiền được thực hiện theo đúng quy định tại Hợp đồng. / *Transferring the committed amount to Party B in full, in accordance with the amount and time limit agreed in this Agreement and this Agreement is valid only when the transfer is made in accordance with the provisions herein of this Agreement.*
- c) Bên A được hưởng lãi tiền gửi theo lãi suất thoả thuận với Bên B trong Hợp đồng này. / *Party A is entitled to interest on the interest rate agreed with Party B in this Agreement.*
- d) Được yêu cầu Bên B cung cấp thông tin liên quan đến khoản tiền gửi trừ trường hợp pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền không cho phép hoặc có lý do hợp lý khác từ Bên B. / *Request Party B to provide information related to the deposit unless it's prohibited by regulations or authorities or there are proper reasons from Party B.*
- e) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của số tiền gửi tại Bên B và cam kết Số tiền gửi là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên A, không có nguồn gốc hoặc liên quan đến hoạt động rửa tiền hoặc các hoạt động vi phạm pháp luật. Số tiền gửi không có tranh chấp với bất kỳ bên thứ ba nào khác. Bên A sẽ phải tự giải quyết các tranh chấp (nếu có) và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng này với Bên B. / *Responsible for the legality of Party B's deposit and commitment. The deposit amount is the property under the legal ownership of Party A, not originating or related to money laundering or law violation activities. The deposit has no disputes with any other third party. Party A has to resolve those disputes itself (if any) and does not affect the implementation of this Agreement with Party B.*
- f) Được sử dụng số dư tiền gửi làm tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bên B. / *To use the deposit balance as collateral in accordance with law and the guidance of Party B.*
- g) Thực hiện đúng cam kết tại Hợp đồng này. / *Strictly comply with commitments in this Agreement.*
- h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này. / *Other rights and obligations as stipulated in this Agreement.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B/Rights and obligations of Party B:

- a) Yêu cầu Bên A thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này. / *Request Party A to fulfill the obligations committed in this Agreement.*

- b) Yêu cầu Bên A chuyển số tiền gửi đầy đủ, theo đúng số lượng và thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng này. / *Request Party A to transfer the full amount of deposit, in accordance with the quantity and time limit agreed in this Agreement.*
- c) Được quyền trích số dư tiền gửi tại Hợp đồng này chi trả cho các khoản phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này và/hoặc các nghĩa vụ khác (nếu có) của Bên A hoặc của bên khác mà Bên A có thỏa thuận đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho bên đó tại Bên B. Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Bên A trước khi thực hiện việc trích tài khoản tiền gửi nêu trên. / *Is entitled to deduct the deposit balance of this Agreement to pay for any arising fees related to this Agreement and/or other obligations (if any) of Party A or other party that Party A has an agreement to guarantee the debt repayment obligation for that party to Party B . Party B shall notify Party A in writing prior to the deduction to the above deposit.*
- d) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi cho Bên A theo đúng quy định tại Hợp đồng này. / *Pay in full and on time both principal and interest to Party A in accordance with this Agreement.*
- e) Cung cấp các thông tin liên quan đến khoản tiền gửi theo yêu cầu của Bên A trừ trường hợp pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền không cho phép hoặc có lý do hợp lý khác từ Bên B. / *Provide information related to deposits as required by Party A unless it's prohibited by regulations or authorities or there are proper reasons from Party B.*
- f) Bảo đảm bí mật thông tin về tiền gửi theo quy định của pháp luật. / *Secure deposit information in accordance with law.*
- g) Thực hiện đúng cam kết tại Hợp đồng này. / *Strictly comply with commitments in this Agreement.*
- h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này. / *Other rights and obligations as stipulated in this Agreement.*

Điều 11/Article 11: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH/ ENFORCEMENT

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. / *This Agreement is effective from the date of signing.*
2. Hợp đồng này là căn cứ để Bên B thực hiện giao dịch liên quan đến tiền gửi có kỳ hạn của Bên A. / *This Agreement is a basis for Party B to carry out transactions related to term deposits of Party A.*
3. Các giao dịch bằng ngoại tệ liên quan đến Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của Pháp luật Việt Nam và của Ngân hàng TM TNHH E.SUN, CN Đồng Nai về quản lý ngoại hối. / *Foreign currency transactions related to this Agreement are implemented in accordance with the Laws of Vietnam and guidance of E.SUN Commercial Bank Limited, Dong Nai Branch on foreign exchange management.*
4. Hợp đồng này có thể sửa đổi trên cơ sở thỏa thuận và đồng ý bằng văn bản của cả hai bên. / *This Agreement may be modified on the basis of the agreement and written consent of both parties.*
5. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ Hợp đồng này mà hai bên không thể giải quyết được bằng thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam theo pháp luật Việt Nam. / *Any dispute arising from this Agreement that cannot be resolved by negotiation, the dispute shall be resolved by a competent Court of Vietnam in accordance with Vietnamese law.*
6. Các bên cam kết các thông tin cung cấp theo Hợp đồng này là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin này. / *The parties commit that the information provided under this Agreement is accurate and fully responsible for this information.*
7. Các bên đồng ý rằng Quy định về mở và sử dụng Tài khoản là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này. / *Both parties hereby confirmed that Term and conditions of opening and using Accounts is an integral part of this Agreement.*
8. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản bằng song ngữ Anh – Việt có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản. Trường hợp có sự khác nhau giữa Tiếng Anh và Tiếng Việt thì Tiếng Anh được ưu tiên áp dụng. / *This Agreement is made in 02 (two) copies in English-Vietnamese bilingual version with equal value, each party keeps 01 (one) copy. In case of any discrepancy between the English version and the Vietnamese version, the English version shall prevail.*

BÊN A/PARTY A

BÊN B/ PARTY B

NGÂN HÀNG TM TNHH E.SUN - CHI NHÁNH ĐỒNG NAI
E.SUN COMMERCIAL BANK LTD – DONG NAI BRANCH